

Công ty cổ phần y khoa Hoàn Mỹ

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2021

(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

Bệnh viện: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN MỸ ĐÀ NẴNG

Địa chỉ chi tiết: 291 Nguyễn Văn Linh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, Đà Nẵng

Số giấy phép hoạt động: 25/BYT - GPHE Ngày cấp: 12/11/2013

Tuyến trực thuộc: 5. Ngoài công lập

Cơ quan chủ quản: CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ

Hạng bệnh viện: Hạng III

Loại bệnh viện: Đa khoa

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

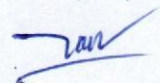
1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 82/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 99%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 348 (Có hệ số: 374)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 4.20

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	0	7	48	27	82
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	0.00	8.54	58.54	32.93	82

Ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
(ký tên)


TRẦN VĂN TÂN

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)



TS.BS. Phạm Nguyễn Cẩm Thạch

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2021

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2021	Đoàn KT đánh giá NĂM 2021	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	0	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	5	0	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	0	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4	0	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	0	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	0	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	0	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	0	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	0	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	5	0	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	0	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	0	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	5	0	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	5	0	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	0	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	0	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0	0	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	0	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	5	0	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4	0	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	4	0	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	5	0	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4	0	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	0	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	0	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2021	Đoàn KT đánh giá NĂM 2021	Chi tiết
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	5	0	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	5	0	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	5	0	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	0	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	4	0	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	0	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	4	0	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	5	0	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4	0	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	4	0	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	0	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	0	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	4	0	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	4	0	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	0	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	5	0	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	5	0	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	5	0	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	0	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	0	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	3	0	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4	0	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4	0	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4	0	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	0	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	5	0	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	5	0	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	5	0	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	0	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4	0	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2021	Đoàn KT đánh giá NĂM 2021	Chi tiết
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	5	0	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	5	0	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	3	0	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	4	0	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	4	0	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động được	4	0	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4	0	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4	0	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	5	0	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	5	0	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	5	0	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	0	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	4	0	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	5	0	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	4	0	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	4	0	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4	0	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	5	0	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	5	0	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	5	0	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4	0	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	5	0	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4	0	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4	0	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	4	0	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	4	0	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4	0	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3	0	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

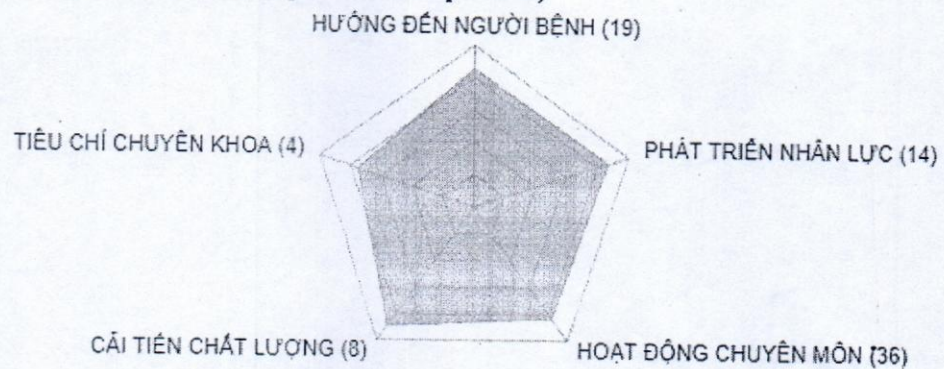
KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	1	11	6	4.28	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	1	4	1	4.00	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	0	3	2	4.40	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	1	1	4.50	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	3	2	4.40	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	0	0	9	5	4.36	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	0	2	1	4.33	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	0	3	0	4.00	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	0	1	3	4.75	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	0	3	1	4.25	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	0	5	19	11	4.17	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	0	3	3	4.50	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	2	3	0	3.60	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	0	0	3	5.00	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	0	2	1	2	4.00	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	0	3	3	4.50	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	0	0	6	5	4.45	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	0	2	1	4.33	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	0	0	2	3	4.60	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	0	2	1	4.33	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	0	1	3	0	3.75	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	0	3	0	4.00	3

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

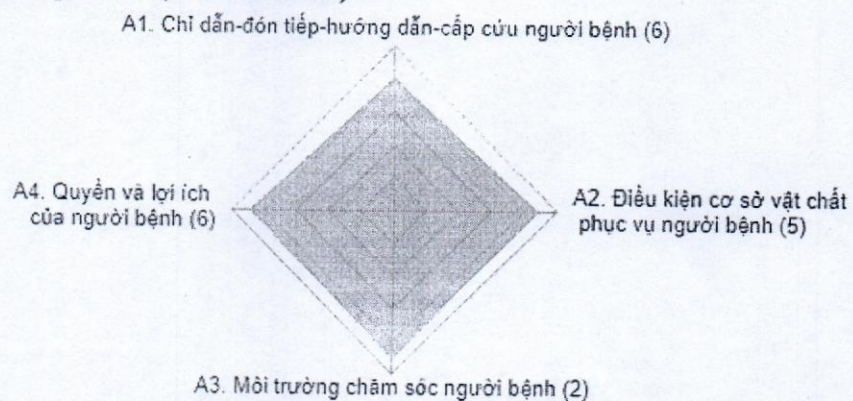
Thực hiện Công văn 5942/SYT-NVY ngày 01/12/2021; Kế hoạch 6062/KH-SYT ngày 06/12/2021 của Sở Y Tế về việc "kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2021". Bệnh viện Hoàn Mỹ Đà Nẵng tổ chức TỰ kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2021 với những nội dung sau: I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC: Bệnh viện tổ chức Đoàn kiểm tra theo Quyết định 113/QĐ-BVHMĐN ngày 15/3/2021 – có trung tâm thêm một số thành viên để thực hiện tự kiểm tra đánh giá từ ngày 08/11 - 25/11/2021. Họp Đoàn kiểm tra thống nhất điểm toàn viện: ngày 01/12/2021. II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ 2.1. 83 TIÊU CHÍ /BỘ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG : - Số tiêu chí áp dụng : 82 - Số tiêu chí không áp dụng : 01 (A4.4) - Lý do : Bệnh viện Hoàn Mỹ là bệnh viện ngoài công lập - Tổng điểm đạt : 348 - Điểm có hệ số : 374 (C5 C3 : hệ số 2) - Điểm trung bình 4.20 - Trong đó : Mức 3 : 07 Tỷ lệ : 8,54 %. Mức 4 : 48 Tỷ lệ : 58,54 %. Mức 5 : 27 Tỷ lệ : 32,93 %. QĐ 2429 – Tiêu chuẩn chất lượng Xét nghiệm : đạt 239,5 điểm # Mức 4. QĐ 7482 – Bộ tiêu chuẩn An toàn phẫu thuật : đạt 102,5 điểm # ATPT. 2.2. BỘ TIÊU CHÍ BV AN TOÀN COVID - Số tiêu chí áp dụng : 36 - Số tiêu chí không áp dụng : 01 (TC 5.7) - Lý do : Bệnh viện Hoàn Mỹ không có Quầy bán hàng - Tổng điểm đạt : 136/147 => 92,5 % BỆNH VIỆN AN TOÀN

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

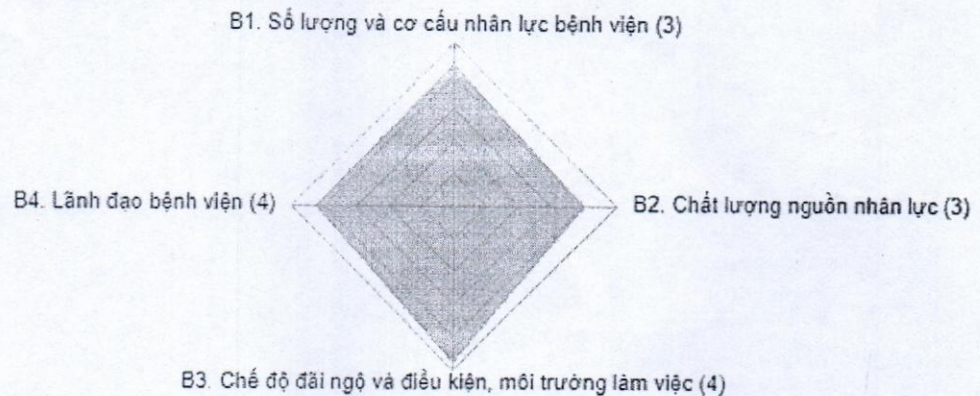
- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



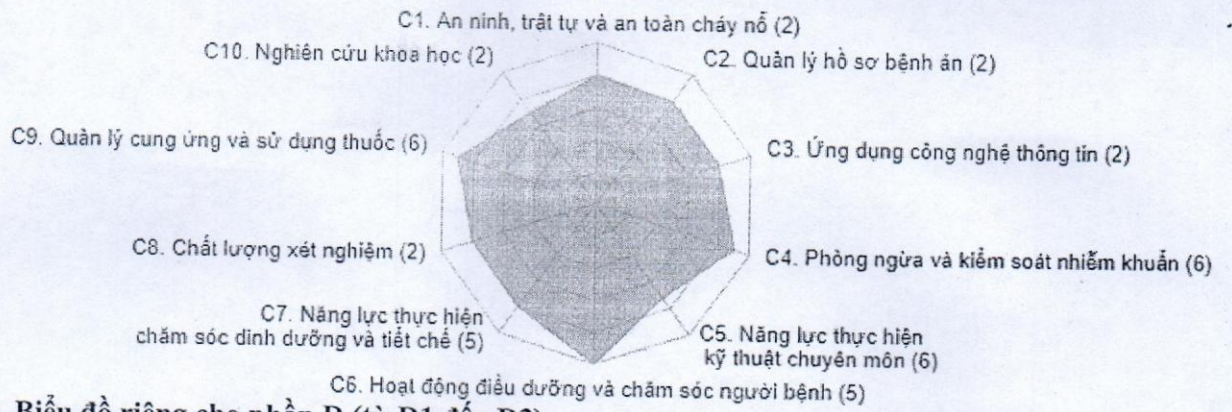
- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



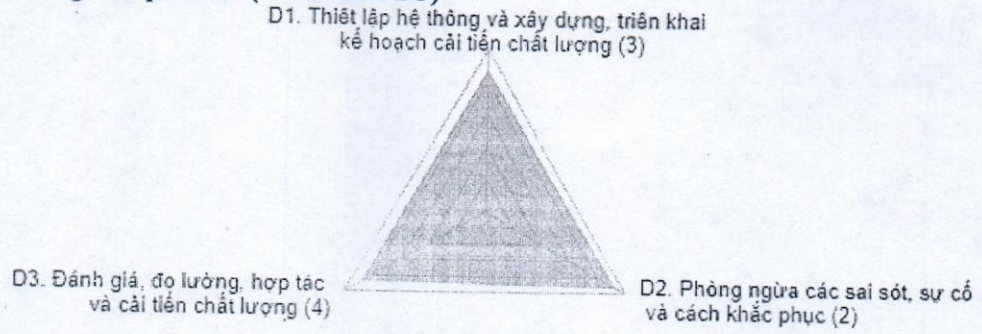
- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



• e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

Bệnh viện luôn xác định chất lượng dịch vụ là cơ sở, nền tảng cho sự phát triển bền vững của bệnh viện. Vì vậy bệnh viện luôn không ngừng cải tiến, chuẩn hóa dịch vụ, nâng cao phong cách và thái độ phục vụ, đáp ứng sự tin tưởng của người bệnh. Những hoạt động chính được bệnh viện chú trọng triển khai trong năm:

1. Hướng đến người bệnh:

- Bệnh viện đã nghiêm túc triển khai và duy trì các hoạt động tiếp đón, phân luồng, sàng lọc, thăm khám, cách ly, đảm bảo an toàn người bệnh theo Công văn 1385/BCĐQG ngày 19/3/2020 về công tác phòng chống dịch.
- Bệnh viện triển khai hoạt động khám chữa bệnh từ xa hỗ trợ người bệnh trong mùa dịch.
- Hỗ trợ xe đưa đón vận chuyển người bệnh khám, điều trị tại viện, bên cạnh đó bệnh viện còn tổ chức đội ngũ nhân viên thực hiện khám, xét nghiệm, chăm sóc tại nhà theo yêu cầu.
- Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng:

Cải tạo nâng cấp phòng bệnh các khoa Nội, Nhi, chú trọng mở rộng nâng cấp phòng Nhi sơ sinh, Hồi sức nhi. Nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy khu A-B.

Xây dựng cầu nối khu B-C tầng 5 và 7, tạo thuận tiện lưu thông giữa các khoa phòng.

Mở rộng cơ sở hạ tầng, tăng cường các dịch vụ căn tin đáp ứng nhu cầu người bệnh.

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người bệnh, phối hợp các khoa phòng kịp thời giải quyết những ý kiến, góp ý của người bệnh.

2. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực:

- Bệnh viện triển khai nhiều giải pháp nhằm đảm bảo số lượng và chất lượng nguồn nhân lực ổn định và phát triển.
- Thực hiện hơn 200 khóa đào tạo với kinh phí hơn 1,2 tỷ đồng, tỷ lệ nhân viên tham gia đào tạo đạt 98 phần trăm. Các khóa đào tạo tập trung công tác phòng chống dịch, an toàn người bệnh, nghiên cứu khoa học,
- Tổ chức tiêm chủng Vaccin Covid-19 cho nhân viên đạt 99.3 phần trăm và hơn 500 thân nhân.
- Tổ chức khám sức khỏe, xét nghiệm sàng lọc Covid-19 định kỳ cho nhân viên, đảm bảo ổn định nhân sự làm việc.

3. Hoạt động chuyên môn:

- Thường xuyên cập nhật và triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản phòng chống dịch của BHYT/UBND/SYT đến toàn bộ nhân viên.
- Xây dựng và triển khai các kế hoạch, phương án phòng chống covid, đảm bảo an toàn người bệnh và nhân viên y tế.
- Bệnh viện linh hoạt tổ chức các hoạt động online hoặc thực hiện quy mô nhỏ (Trong Khoa hoặc Liên khoa), ưu tiên tập huấn các tài liệu Phòng chống Covid-19.
- Cập nhật các tài liệu, phác đồ điều trị, QTKT, trên cơ sở tài liệu hướng dẫn của Bộ y tế, bệnh viện đã xây dựng mới 06 phác đồ; 07 quy trình kỹ thuật chuyên môn.
- Công tác kiểm tra bệnh án, kiểm định lâm sàng, thực hiện quy chế chuyên môn được duy trì thường xuyên.
- Triển khai các kỹ thuật mới trong chẩn đoán – điều trị: Xét nghiệm kháng nguyên nhanh chẩn đoán covid, tạo hình thân đốt sống bằng bơm Cement,....
- Áp dụng CNTT vào hoạt động chuyên môn:

Bệnh viện đang từng bước triển khai phần mềm HIS phiên bản mới.

Phần mềm sàng lọc một số lỗi trong thực hiện quy định thanh toán của BHYT; giảm thiểu các sai sót chuyên môn thông qua việc map những quy định của BHYT, BHYT vào phần mềm.

- Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn:

Thực hiện nghiêm túc các quy định phòng chống dịch của Ban chỉ đạo.

Triển khai giám sát các Bundle phòng ngừa 4 loại nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp theo chuẩn JCI.

Triển khai chương trình bắt buộc sử dụng KSDP cho tất cả các phẫu thuật sạch/ sạch nhiễm, tỷ lệ tuân thủ 93.9 phần trăm và từng bước cải thiện.

Duy trì việc kiểm tra – đánh giá tuân thủ một số quy trình KSNK cơ bản: Vệ sinh tay, sử dụng PHCN, vệ sinh bề mặt, KSNK trong thủ thuật - phẫu thuật ...

Trang bị máy tiệt khuẩn nhiệt độ cao 883 lít, đáp ứng nhu cầu tiệt khuẩn dụng cụ của viện.

- Công tác Điều dưỡng:

Bổ trí nhân sự tham gia chăm sóc người bệnh Covid - 19 tại Bệnh viện Phổi và bệnh viện Dã chiến; lấy mẫu xét nghiệm; tiêm chủng Vaccin theo phân công SYT.

Tiếp tục thực hiện đổi mới phong cách thái độ phục vụ tạo văn hóa giao tiếp Hoàn Mỹ thông qua AIDET.

Tổ chức chăm sóc người bệnh toàn diện tại tất cả các khoa.

Duy trì phong trào: thực hiện thuốc an toàn, ghi chép hồ sơ bệnh án, đi tua mỗi 2 giờ, bàn giao người bệnh theo ISBAR.

Đào tạo tư vấn truyền thông giáo dục sức khỏe cho toàn bộ điều dưỡng các khoa phòng.

- Hoạt động dinh dưỡng lâm sàng:

Duy trì tư vấn, giám sát thực hiện NCBSM, vệ sinh ATTP tại canteen theo qui định.

Triển khai cung cấp sữa cho NB nội soi tiêu hóa, NB chờ kết quả XN Covid - 19.

Thực hiện cung ứng suất ăn cho trên 90 phần trăm người bệnh nội trú.

- Công tác xét nghiệm: Xét nghiệm sinh hóa và huyết học đạt tiêu chuẩn ISO 15189 hoặc tương đương.

- Công tác Dược:

Duy trì, đáp ứng tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP) với thuốc và Vaccin.

Tổ chức cung ứng thuốc và VTYT theo nhu cầu điều trị, khám chữa bệnh thường quy, cũng như trong giai đoạn chống dịch.

Triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh theo Quyết định số 5631/QĐ-BYT, thay thế quyết định 772/QĐ-BYT năm 2016. Tổ chức chương trình hưởng ứng Tuần lễ nhận thức kháng sinh 18-24/11/2021.

Cung ứng tốt thuốc và VTYT, phương tiện phòng hộ cá nhân đầy đủ theo nhu cầu hoạt động của bệnh viện, hỗ

trợ cung ứng thuốc BV Phôi, BV dã chiến,...

- Công tác nghiên cứu khoa học: Đầu năm bệnh viện gửi đăng ký Sở Y tế.TPĐN 7 đề tài, đã có 04 đề tài hoàn tất và nộp Sở Y tế đánh giá. Đã áp dụng 04 kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tế.

- Hoạt động Sản - Nhi : Bệnh viện thực hiện tốt nuôi con bằng sữa mẹ, da kề da, bú sớm sau sinh. Tổ chức đầy đủ các hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước và sau sinh.

4. Hoạt động cải tiến chất lượng:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch CTCL từ đầu năm, có đánh giá việc thực hiện và báo cáo hằng quý.

- Triển khai gần 20 đề án, trong đó có 05 đề án cấp Tập đoàn, một số đề án đã hoàn thành và mang lại kết quả tích cực.

- Xây dựng và triển khai các phần mềm áp dụng trong hoạt động quản lý nhân sự, chuyên môn của viện:

Phần mềm quản lý dụng cụ phẫu thuật tập trung.

Phần mềm khai báo quản lý sức khỏe nhân viên y tế.

App Web theo dõi điều hướng xe phục vụ khám ngoại trú tại nhà

App Web gửi đơn nghỉ phép và trình ký online trên thiết bị cầm tay và máy tính.

- Triển khai câu lạc bộ máu nóng với các thành viên là nhân viên bệnh viện, đã thực hiện 30 lần hiến máu cho người bệnh.

- Triển khai thu thập và báo cáo Bộ chỉ số đo lường chất lượng bệnh viện định kỳ hằng tháng, 80 phần trăm chỉ số đạt mục tiêu.

- Các hoạt động an toàn NB được quan tâm triển khai.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, một số hoạt động tại bệnh viện bị gián đoạn trong quá trình triển khai thực hiện:

1. Trình độ sau đại học của TK Dinh dưỡng, đào tạo điều dưỡng chuyên Nhi.

2. Chưa triển khai phần mềm hướng dẫn, bố trí trình tự làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng thuận tiện cho NB.

3. Việc triển khai các kỹ thuật mới còn hạn chế do qui định thanh toán BHYT, nguồn bệnh không chủ động

4. Chưa tổ chức Hội nghị NCKH do tình hình dịch bệnh Covid-19, cũng như một số đề tài không đủ số liệu tổng kết.

5. Giãn cách ghế chờ trong thời gian cao điểm (7 - 8 giờ 30) chưa đảm bảo.

6. 100 phần trăm NB/NN mang khẩu trang, tuy nhiên mang khẩu trang đúng loại/ kỹ thuật / chất lượng khó đánh giá, khó thuyết phục.

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Tăng cường hoạt động kiểm tra - giám sát, đặc biệt chú trọng các hoạt động về: phòng chống Covid, không để xảy ra ca bệnh () và nguy cơ lây lan trong Bệnh viện.

2. Tiếp tục hoàn thiện và chuẩn hóa các qui trình chuyên môn và ngoài chuyên môn.

3. Cải thiện chất lượng Hồ sơ bệnh án, áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động bệnh viện, triển khai Bệnh án điện tử.

4. Tiếp tục củng cố và phát triển chất lượng nguồn lực về chuyên môn và ngoài chuyên môn, nâng cao năng lực quản lý.

5. Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, chất lượng nguồn nhân lực nhằm triển khai được các dịch vụ, kỹ thuật tiên tiến.

6. Đẩy mạnh hoạt động NCKH, triển khai các đề án cải tiến chất lượng.

7. Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt các hoạt động an toàn người bệnh.

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Giải pháp:

- Trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá cuối năm 2021 của SYT, Hội đồng quản lý chất lượng tổ chức họp đánh giá thực trạng các vấn đề tồn tại, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng năm 2022.

- Triển khai kiểm tra giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch/Đề án cải tiến chất lượng tại các Khoa, Phòng phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Tăng cường ứng dụng CNTT vào hoạt động bệnh viện.

- Chú trọng cải thiện môi trường làm việc cho nhân viên.

2. Lộ trình và thời gian cải tiến chất lượng:

- Ngắn hạn:

Quý I: Xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2022.

Quý II: Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải tiến, tổ chức các hoạt động kiểm tra giám sát, báo cáo đánh giá định kỳ theo quy định.

Chú trọng cải thiện môi trường làm việc cho nhân viên, bảo đảm các chế độ chính sách, đãi ngộ, đào tạo ... để duy trì và phát triển nguồn lực y tế chất lượng cao.

- Dài hạn:

Quý III -IV: Tiếp tục triển khai các hoạt động cải tiến, hỗ trợ khoa phòng hoàn thành các nội dung theo kế hoạch và đạt mục tiêu vào kiểm tra đánh giá cuối năm.

Đẩy mạnh áp dụng CNTT trong hoạt động kiểm tra, đánh giá; xây dựng văn hóa tự giác trong báo cáo SCYK và hoàn chỉnh quy trình giải quyết sự cố y khoa.


Phấn đấu đạt mức chất lượng TỐT trong bảng xếp hạng BV của Bộ y tế. Dựa trên cơ sở xếp hạng, xác định vị trí của Bệnh viện trong khu vực. Xác định các tiêu chí cần duy trì, cải tiến để đảm bảo giữ vững chất lượng bệnh viện.

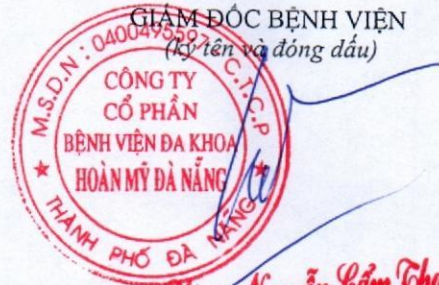
IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Bệnh viện cam kết sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động cải tiến chất lượng để hoàn thiện Bệnh viện theo tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Y tế
Chất lượng công tác Khám chữa bệnh, sự hài lòng của người bệnh luôn là thước đo đánh giá thương hiệu, uy tín của Bệnh viện Hoàn Mỹ Đà Nẵng.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
(ký tên)


TRẦN VĂN TÂM



TS.BS. Phạm Nguyễn Cẩm Thạch

C.P